

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/DS-ST
Ngày: 24/8/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG – TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cẩn Thị Thành và ông Điều Nhót.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 về “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69A/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2021/QĐST-DS ngày 15/7/2021, số 112/2021/QĐST-DS ngày 02/8/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Hoàng Đ (gọi tắt là Công ty Hoàng Đ).

Địa chỉ: T8, xã N huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trần N- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972, theo văn bản ủy quyền số 01/2020/QĐUQ – GD ngày 10/8/2020 của Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: 191, đường X, T2, phường N, Thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: bà H' X, sinh năm 1971- Vắng mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2020, các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2018 đến năm 2019 Công ty TNHH Hoàng Đ có bán phân bón cho bà H' X nhiều đợt. Đến ngày 31/3/2019, hai bên tiến hành đối chiếu công nợ, xác định bà H' X còn nợ Công ty Hoàng Đ số tiền nợ gốc là 371.958.500 đồng (*Ba trăm bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng*) và tiền lãi các bên thỏa thuận là 0,8%/ tháng, tính đến ngày 31/7/2020 Công ty tạm tính là 92.051.354 đồng (*chín mươi hai triệu không trăm năm mươi một nghìn ba trăm năm mươi tư đồng*). Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 31/7/2020 là 464.009.854 (*bốn trăm sáu mươi tư triệu không trăm linh chín nghìn tám trăm năm mươi tư đồng*). Thời hạn hai bên thỏa thuận trả chậm nhất ngày 31/5/2019. Tuy nhiên, đến hạn bà H' X không trả như thỏa thuận, mặc dù Công ty đã rất nhiều lần yêu cầu nhưng không có kết quả. Vì vậy, Công ty Hoàng Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết:

Buộc bà H' X phải trả nợ cho Công ty Hoàng Đ tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 31/7/2020 là 464.009.854 (*bốn trăm sáu mươi tư triệu không trăm linh chín nghìn tám trăm năm mươi tư đồng*). Trong đó: nợ gốc là 371.958.500 đồng (*Ba trăm bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng*) và tiền lãi phát sinh tạm tính đến nay theo mức 0,8%/ tháng, tạm tính đến ngày 31/7/2020 là 92.051.354 đồng (*chín mươi hai triệu không trăm năm mươi một nghìn ba trăm năm mươi tư đồng*); và lãi suất phát sinh sau ngày 31/7/2020 theo quy định của pháp luật.

Do bà H' X đã đi khỏi địa phương từ cuối năm 2019 đến nay không biết ở đâu nên để có căn cứ buộc bà H' X trả nợ bên nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án thu thập chữ ký của bà H' X tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Đ – Phòng dao dịch G trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để so sánh chữ viết, chữ ký trong giấy đối chiếu công nợ ngày 31/3/2019. Tại bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ số 70/GDTL-PC09 ngày 26/5/2021 kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên bà H' X dưới mục đại diện bên mua trên tài liệu cần giám định (*ký hiệu A1, A2, A3*) so với chữ ký, chữ viết của bà H' X trên tài liệu mẫu so sánh (*ký hiệu từ M1 đến M5*) là do cùng một người ký, viết ra.

Về chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã nộp các bản gốc cho Tòa án gồm 03 giấy đối chiếu công nợ ngày 31/3/2019, cụ thể: Giấy thứ nhất thể hiện từ ngày 15/01/2019 đến ngày 13/3/2019 thành tiền là 66.163.500 đồng (*Sáu mươi sáu triệu đồng*); giấy thứ hai thể hiện từ ngày 28/03/2018 đến ngày 31/12/2018 tổng số tiền lấy các đợt còn nợ lại là 276.732.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn*); giấy thứ 3 thể hiện từ ngày 01/11/2018 đến ngày 05/3/2019 tổng số tiền lấy các đợt còn nợ lại là 29.063.000 đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng*). Tất cả 03 giấy đối chiếu công nợ này đều có chữ ký của bà H' X và hạn trả số nợ này chậm nhất là ngày 31/5/2019.

Bị đơn bà H' X: Trong quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa phương thể hiện bà H' X hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu không báo nên địa phương không biết đi đâu làm gì. Vì vậy, để có căn cứ giải quyết nguyên đơn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, ba số báo Trung ương và tiến hành niêm yết các biên bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, bà H' X không đến Tòa án làm việc. Nên

Tòa án nhân dân huyện Đăk Song tiến hành các thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Nơi cư trú của bị đơn trong vụ án là Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về tư cách pháp lý và mối quan hệ của các bên trong quá trình tham gia tố tụng. Đảm bảo việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 170, 177 BLTTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo Điều 69, Điều 70, Điều 71; bị đơn chưa chấp hành và thực hiện đúng theo Điều 69, Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Tòa án thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại các Điều 96, 97 BLTTDS. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, lập các biên bản công khai chứng cứ, hòa giải không được theo quy định tại các Điều 10, 98, 108, 109, 208 BLTTDS.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228 của BLTTDS;

Căn cứ Điều 91 của BLTTDS năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh; Căn cứ các Điều 357, 430, 431, 432, 433, 434, 440, 441, 468 Bộ luật Dân sự;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Hoàng Đ: Buộc bà H' X phải trả nợ cho Công ty Hoàng Đ số tiền nợ gốc là 371.958.500 đồng (*Ba trăm bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng*) và tiền lãi 0,8%/ tháng kể từ ngày 01/06/2019 theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Công ty TNHH Hoàng Đ (viết tắt Công ty Hoàng Đ) khởi kiện bà H' X trả nợ theo nghĩa vụ phát sinh từ

hợp đồng mua bán phân bón. Vì vậy, HĐXX nhận thấy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Bà H’ X hiện đang cư trú tại Bon B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Thời điểm bà H’ X chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo giấy đối chiếu công nợ thể hiện ngày 31/5/2019. Ngày 11/8/2020 Công ty TNHH Hoàng Đ yêu cầu bà H’ X trả nợ do vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng mua bán nên vẫn đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo Điều 184 BLTTDS;

[3] Về việc chấp hành pháp luật của bị đơn: Căn cứ kết quả xác minh hiện nay bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại Bon B, xã T. Tuy nhiên bị đơn đã đi khỏi địa phương từ cuối năm 2019 đến nay không rõ địa chỉ. Vì vậy, để có căn cứ giải quyết nguyên đơn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, ba số báo trung ương và tiến hành niêm yết các biên bản tố tụng theo quy định Điều 170, Điều 173, Điều 177, Điều 179, Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà H’ X không đến Tòa án làm việc. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song tiến hành các thủ tục theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định và căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt bị đơn. Việc đương sự không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[4] Xét về nội dung tranh chấp:

[4.1] Xét nguồn gốc số nợ bà H’ X ký giấy đối chiếu công nợ ngày 31/3/2019, cụ thể: Giấy thứ nhất thể hiện từ ngày 15/01/2019 đến ngày 13/3/2019 thành tiền là 66.163.500 đồng (*Sáu mươi sáu triệu đồng*); giấy thứ hai thể hiện từ ngày 28/03/2018 đến ngày 31/12/2018 tổng số tiền lấy các đợt còn nợ lại là 276.732.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn*); giấy thứ 3 thể hiện từ ngày 01/11/2018 đến ngày 05/3/2019 tổng số tiền lấy các đợt còn nợ lại là 29.063.000 đồng (*Hai mươi chín triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng*), Tổng số tiền gốc 03 giấy này là 371.958.500 đồng (*Ba trăm bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi tám nghìn năm trăm đồng*), lãi suất thỏa thuận 0,8%/ tháng/ số tiền gốc, hạn chậm trả ngày 31/5/2019.

[4.2] Quá trình giải quyết vụ án bà H’ X không có mặt tại địa phương nên Công ty TNHH Hoàng Đ đã yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ liên quan đến chữ ký, chữ viết của bà H’ X tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Đ – Phòng dao dịch G trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để so sánh chữ viết, chữ ký trong giấy đối chiếu công nợ ngày 31/3/2019. Tại bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ số 70/GDTL-PC09 ngày 26/5/2021 kết luận: Chữ viết, chữ ký mang tên bà H’ X dưới mục đại diện bên mua trên tài liệu cần giám định (*ký hiệu A1, A2, A3*) so với chữ ký, chữ viết của bà H’ X trên tài liệu mẫu so sánh (*ký hiệu từ M1 đến M5*) là do cùng một người ký, viết ra.

[4.3] Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ ngày lấy phân theo bảng kê từng thời điểm. Tuy nhiên, đây là hợp đồng mua bán tài sản (Phân bón) nên hai bên thỏa thuận tính lãi suất là 0,8%/ tháng/ số tiền gốc là phù hợp với quy định của pháp luật. Tiền lãi chậm trả được tính từ ngày 01/6/2019 ngày kế tiếp của ngày bà H' X thỏa thuận thời hạn trả nợ trong giấy đối chiếu công nợ ngày 31/5/2019.

Tại khoản 3 Điều 440 BLDS quy định

“ Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”.

Tại khoản 2 Điều 357 BLDS quy định:

“ Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS”

Xét giữa các đương sự thỏa thuận lãi suất chậm trả số tiền mua bán phân bón là 0,8 %/ tháng/ số tiền gốc là phù hợp nên chấp nhận, cụ thể:

Số tiền gốc là 371.958.500 đồng x 0,8 %/ tháng x 26 tháng + 24 ngày (thời hạn tính lãi từ ngày 01/06/2019 đến ngày xét xử ngày 24/8/2021) = 79.745.768 đồng (*Bảy mươi chín triệu bảy bốn mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng*).

Từ phân tích trên, HĐXX nhận thấy yêu cầu của Công ty TNHH Hoàng Đ là phù hợp nên chấp nhận: Buộc bà H' X phải trả cho Công ty TNHH Hoàng Đ tổng số tiền gốc, lãi vay là 451.704.268 đồng (Trong đó tiền gốc là 371.958.500 đồng, tiền lãi là 79.745.768 đồng (Thời hạn tính lãi từ ngày 01/06/2019 đến ngày xét xử ngày 24/8/2021)).

Áp dụng Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 để tính lãi suất chậm thi hành án.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[6] *Về chi phí tố tụng:*

[6.1] *Về chi phí nhắn tin:* Căn cứ Điều 180 BLTTDS: Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do Công ty TNHH Hoàng Đ yêu cầu nhắn tin nên phải chịu toàn bộ các chi phí này, được trừ vào số tiền Công ty đã nộp cho Cơ quan nhắn tin.

[6.2] *Về chi phí giám định:* Căn cứ Điều 159, Điều 160 và Điều 161 BLTTDS: Do kết quả giám định chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên bà H' X phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định là 6.600.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*). Số tiền này Công ty TNHH Hoàng Đ đã nộp tạm ứng nên bà H' X phải có trách nhiệm nộp lại để hoàn trả cho Công ty Hoàng Đ theo quy định.

[7] *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Hoàng Đ được chấp nhận nên bà H' X phải chịu án phí theo quy định pháp luật là 22.068.170 đồng (*Hai mươi hai triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi đồng*).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Hoàng Đ số tiền nộp tạm ứng theo quy định.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 93, khoản 1 Điều 96, Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 430, 431, 433, 440, 468 Bộ luật Dân;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Hoàng Đ.

Buộc bà H' X phải trả cho Công ty TNHH Hoàng Đ tổng số tiền gốc, lãi mua bán phân bón là 451.704.268 đồng (Trong đó tiền gốc là 371.958.500 đồng, tiền lãi là 79.745.768 đồng (Thời hạn tính lãi từ ngày 01/06/2019 đến ngày xét xử ngày 24/8/2021).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. *Về chi phí nhắn tin:* Căn cứ Điều 180 BLTTDS: Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do Công ty TNHH Hoàng Đ yêu cầu nhắn tin nên phải chịu toàn bộ các chi phí này, được trừ vào số tiền Công ty đã nộp cho Cơ quan nhắn tin.

3. *Về chi phí giám định:* Căn cứ Điều 159, Điều 160 và Điều 161 BLTTDS: Buộc bà H' X phải chịu chi phí giám định tài liệu là 6.600.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) và hoàn trả lại cho Công ty TNHH Hoàng Đ số tiền 6.600.000 đồng mà Công ty đã nộp tạm ứng.

4. *Về án phí:* Buộc bà H' X phải chịu nộp 22.068.170 đồng (*Hai mươi hai triệu, không trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Hoàng Đ số tiền nộp tạm ứng án phí 11.280.000 đồng (*Mười một triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001930 ngày 26/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà